

Bản án số: 47/2022/HSST
Ngày: 29/6/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thành Đô;

Bà Lê Thị Thận

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Đàm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2022/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2022/QĐXXST – HS ngày 18 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

Phan Văn K, sinh ngày 17 tháng 02 năm 1998, tại tỉnh C

Nơi cư trú: Thôn X, xã Tt, huyện B, tỉnh Bình Phước. nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn C và bà Nông Thị Y; bị cáo có vợ và 01 người con sinh năm 2017; tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/7/2015 Phan Văn K bị Toà án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù giam về Tội trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày xx/10/2021 cho đến nay, (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Hoàng Lê H, sinh năm 1993, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Hồ Hồng S, sinh năm 1996, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn x, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước.

3. Lê Quốc T, sinh năm 1996, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn x, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 07/10/2021, Phan Văn K đi nhờ xe của người đi đường từ nhà thuộc Thôn X, xã Tt, huyện B đến khu vực lô cao su gần UBND xã Nghĩa

Trung, huyện Bù Đăng gặp và mua 3.000.000 đồng ma túy đá của một người tên Tuấn (không rõ nhân thân, lý lịch). Sau khi mua xong, K về lại nhà rồi phân ma túy ra thành 02 phần cất giấu trong nhà với mục đích bán lại cho người nghiện kiếm lời để sử dụng.

Khoảng 19 giờ, ngày 08/10/2021, khi K đang ở nhà thì có Hồ Hồng S và Hoàng Lê H đến chơi, lúc này K nói với H và S: “Hút không, lấy ra hút” (có sử dụng ma túy không) thì cả hai đồng ý. K lấy “Nồi” thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy) ra rồi bỏ một ít ma túy đá vào trong, dùng lửa đốt nấu lên rồi cùng S và H thay nhau sử dụng bằng hình thức hút mỗi người được khoảng 05 đến 06 lần thì nghỉ rồi cùng nhau chơi game và đi ngủ. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 09/10/2022, Công an xã Thống Nhất kiểm tra hành chính nhà của K phát hiện trong nhà có K, H và S, trên nền gạch phòng khách có 01 “nồi” thủy tinh, trên nệm trong phòng ngủ có 01 gói thuốc lá BASTOS bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng và 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng tại khe giữa thành giường và nệm. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong tang vật (có chữ ký của K) để điều tra.

Quá trình điều tra Phan Văn K khai nhận trước đó đã bán ma túy cho những người nghiện sau:

- Ngày 03/9/2021, bán 01 lần ma túy cho Lê Quốc T giá 300.000 đồng tại nhà của K.

- Ngày 22/9/2021, bán 01 lần ma túy cho Hồ Hồng S giá 700.000 đồng tại nhà của K.

- Ngày 01/10/2021, bán 01 lần ma túy cho người tên Trúc (không rõ nhân thân, lý lịch) giá 1.500.000 đồng tại nhà của K.

Tại Kết luận giám định số 294/2021/GĐ-MT ngày 15/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Phước kết luận:

- Tinh thể màu trắng (ký hiệu M) có trong 03 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 3,8879 gam.

- Về vật chứng vụ án:

- + Số ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong, 01 “Nồi” thủy tinh bị can K dùng vào việc phạm tội. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng để phục vụ việc truy tố, xét xử.

- + Số tiền 1.150.000 đồng thu giữ của bị can K, đây là tiền có được từ việc bán ma túy, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã nộp vào tài khoản của Công an huyện Bù Đăng, tại kho bạc nhà nước huyện Bù Đăng để phục vụ việc truy tố, xét xử.

Tại Cáo trạng số: 40/CT –VKS - BD ngày 27/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Phan Văn K về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Văn K phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy và Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 2, Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn K từ 07 tù đến 08 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 2, Điều 255, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38, của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn K từ 07 tù đến 08 năm tù về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội danh là từ 14 tù đến 16 năm tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị xử lý theo qui định của pháp luật.

Bị cáo Phan Văn K thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT-Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 07/10/2021, Phan Văn K mua 3.000.000 đồng ma túy, loại Methamphetamine của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lý lịch) rồi mang về cất giấu trong nhà tại Thôn X, xã Tt, huyện B, tỉnh Bình Phước nhằm mục đích bán lại cho người nghiện kiếm lời để sử dụng. Từ ngày 03/9/2021 đến ngày 01/10/2021, K đã bán 03 lần ma túy, mỗi lần giá từ 300.000 đồng đến 1.500.000 đồng cho người nghiện, gồm: Lê Quốc T, Hồ Hồng S và người tên Trúc (không rõ nhân thân, lý lịch) tại nhà của K thuộc Thôn X, xã Tt, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Tối ngày 08/10/2021, Phan Văn K tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Hồ Hồng S và Hoàng Lê H tại nhà của K, đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 09/10/2021, Công an xã Thống Nhất kiểm tra phát hiện thu giữ 03 gói ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 3,8879 gam và dụng cụ K dùng để sử dụng ma túy nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phan Văn K giao Công an huyện Bù Đăng điều tra xử lý theo quy định.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Phan Văn K đã phạm vào Tội mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b, khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 251: Tội mua bán trái phép chất ma túy

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Đối với 02 người trở lên;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nhưng vẫn cố ý phạm tội. Bản thân bị cáo đã từng có một tiền án về Tội trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên bị cáo không bị coi là có nhân thân không tốt.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có con còn nhỏ, bị cáo là con em đồng bào dân tộc thiểu số nên có phần nào nhận thực pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến

500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản và

Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính thì Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên miễn chấp hành hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong, 01 “Nồi” thủy tinh bị can K dùng vào việc phạm tội.

Cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.150.000 đồng thu giữ của bị cáo K, đây là tiền có được từ việc bán ma túy.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Đối với Hồ Hồng S, Hoàng Lê H là người sử dụng ma túy cùng K nhưng không giúp sức cho K trong việc phạm tội; ngoài ra S và Lê Quốc T là người trước đó mua ma túy của K và đã sử dụng hết nên không xác định được khối lượng. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã lập hồ sơ giao cho Công an xã Thống Nhất xử lý theo quy định.

- Đối với người tên Tuấn bán ma túy cho K và người tên Trúc mua ma túy của K, không xác minh được nhân thân, lý lịch và không có tài liệu chứng cứ khác. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng tách ra xác minh xử lý sau, nên Viện kiểm sát không đề cập. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Phan Văn K phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy và Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38, của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Văn K 07 năm tù (bảy năm tù) về Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 2, Điều 255, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38, của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Văn K 07 năm tù (bảy năm tù) về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội danh là 14 năm tù (mười bốn năm tù). Thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2021.

[2] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy Số ma túy còn lại sau giám định đựng trong một phong bì đựng mẫu hoàn lại sau giám định số 294, ngày 18/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước và 01 đầu thủy tinh.

Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.150.000 đồng thu giữ của bị can K, đây là tiền có được từ việc bán ma túy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0009936 ngày 25/5/2022 giữa Chi cục thi hành án huyện Bù Đăng và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng).

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh